TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 22-10-2018.
V/v tranh chấp: "ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm.
Ông Hồ Văn Khang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Phú Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp *"ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Thanh B, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Ấp L, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Hoa L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Thanh B trình bày: Anh và chị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn ngày 21/7/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung với gia đình anh. Đến năm 2008 chị L bị bệnh, cha mẹ chị L rước chị L về nhà điều trị, sau khi khỏi bệnh chị L không về nhà cùng với anh để cùng anh nuôi con mà sống bên cha mẹ cho đến nay. Do thời gian xa cách nhiều năm nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung tên Hồ Thiện Tr, sinh

ngày 07/8/2003, hiện đang theo sống với anh, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Hoa L thể hiện lời trình bày trong hồ sơ: Nhận thấy thống nhất với lời khai của anh B về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do anh B không lo lắng, chăm sóc chị khi chị bị bệnh và còn có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nay chị không đồng ý ly hôn với anh B. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn:

Con chung: Theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần hai, gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Thanh B đối với chị Lê Thị Hoa L.

Về con chung: Giao anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Thiện Tr, ghi nhận anh B không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị L đến lần thứ hai nhưng chị L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh B và chị L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do chị L và anh B không còn sống chung nhà nhiều năm. Do đó vợ chồng mất dần tình cảm, để từ mâu thuẫn nhỏ dẫn đến mâu thuẫn lớn. Ngoài ra, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị L nhiều lần để tiến hành hòa giải nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ chị L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay anh B yêu cầu ly hôn với chị L, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Hồ Thiện Tr, sinh ngày 07/8/2003, đang theo sống với anh B, sau khi xem xét nguyện vọng của cháu và điều kiện nuôi con xét thấy cần thiết giao cho anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ghi nhận anh B không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Hồ Thanh B đối với chị Lê Thị Hoa L. Cho ly hôn giữa anh Hồ Thanh B và chị Lê Thị Hoa L.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Thiện Tr, sinh ngày 07/8/2003 cho anh B có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh B không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016037 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Anh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh B được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- UBND xã Gia Lộc;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Lê Văn Tài